TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 04 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Văn Hiếu;

+ Ông Huỳnh Duy Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Quốc Th, sinh năm 1999; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 14, ấp A, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Tổ 14, ấp A, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị V.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

<u>*Người đại diện hợp pháp của bị cáo*</u>: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ 14, ấp A, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

<u>*Người được chỉ định bào chữa cho bị cáo*</u>: Ông Trần Phước T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang; có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Lê Hoài N, sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ 4, ấp A, xã V, thành phố

D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Anh Lưu Tấn Th1, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp H xã L, huyện P, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Trung Đ, sinh năm 1981; nơi cư trú: khóm G phường T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ 11, khóm N, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. Chị Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1973; nơi cư trú: khóm T, phường L, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Em Lê Thanh Nh, sinh năm 2002; nơi cư trú: ấp V, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của em Nh: Ông Trần Văn L, sinh năm 1962 (là ông Ngoại Nh); nơi cư trú: khóm N, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Ông Lâm Văn C (H), sinh năm 1953; nơi cư trú: tổ 03, ấp A, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Quốc Th bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 13-01-2018, Lê Quốc Th trên đường đi chơi về đến khu vực "kênh đào" (tổ 03, ấp A, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang) lấy trộm xe mô tô, biển số 67L9-6908 của Lưu Tấn Th1 (cư trú ấp H, xã L, huyện T, tỉnh An Giang) đậu bên đường (trong cốp dưới yên xe có giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Văn Giàu, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lưu Tấn Th1), sau đó Th đem xe bán cho Trần Văn T (tổ 11, khóm N, phường V, thành phố D) được 1.500.000 đồng tiều xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ hai: Do quen biết với Lê Hoài N (cư trú: tổ 4, ấp A, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang) nên khoảng 07 giờ ngày 25-01-2018, Th lấy trộm xe mô tô biển số 66H1-214.79 của N đang dựng trong nhà. Th chạy đến khu vực phường Châu Phú A tìm chỗ bán thì bị Công an phường Châu Phú A phát hiện lập biên bản quả tang và giao Cơ quan điều tra xử lý.

Căn cứ các kết luận định giá T sản số 70/KL-ĐG ngày 29-01-2018 và số 103/KL-ĐG ngày 20-3-2018 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự, xác định:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Passion, màu đỏ - đen, mang biển số 67L9-6908, trị giá 3.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Majesty, màu đỏ, mang biển số 66H1-214.79, trị giá 3.000.000 đồng.

Bản kết luận giám đinh pháp y về độ tuổi số 1561/C54B ngày 06-4-2018 của phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 4/2018) Lê Quốc Th có độ tuổi từ: 17 năm 02 tháng đến 17 năm 08 tháng.

Ngày 07-5-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Quốc Th.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-CĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Quốc Th về tội "Trộm cắp T sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Quốc Th về tội "Trộm cắp T sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo nội dung cáo trạng.

Về tình tiết tăng nặng: Lê Quốc Th 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp T sản của người khác, mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; tự thú đối hành vi phạm tội trước đó, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Quốc Th từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị trao trả 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar cho bị cáo do không liên quan đến sự việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Bị cáo Th khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc về việc truy tố bị cáo Th về tội "Trộm cắp T sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên, trình độ học vấn thấp nên hạn chế về nhận thức, không có vi phạm về tội khác từ khi phạm tội, thành khẩn khai báo, tự thú, tự nguyện khắc phục hậu quả.

Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp theo đề nghị của Viện kiểm sát.

- Lời khai của người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bà Nguyễn Thị V trong quá trình điều tra: 9đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của những người bị hại trong quá trình điều tra:

+ Anh Lưu Tấn Th1 trình bày: Khoảng 12 giờ ngày 13/01/2018 anh điều khiển xe mô tô biển số 67L9-6908 màu đỏ đen từ nhà đến cánh đồng lúa xã Vĩnh Châu đặt lợp ếch, khi đến nơi anh dựng xe trên đường cặp vườn xoài và dùng ổ khóa dây khóa bánh xe lại, sau đó đi ra đồng đặt lợp ếch. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh phát hiện xe bị mất trộm nên đến Công an xã Vĩnh Châu trình báo. Sau đó, Công an đã thu hồi xe trao trả lại cho anh, anh không bị thiệt hại gì về T sản nên không có yêu cầu bồi thường.

+ Anh Lê Hoài N trình bày: Khoảng giữa tháng 11/2017, anh N có mượn xe mô tô biển số 66H1-214.79 của người bạn tên Võ Trung Đ làm chung đoàn lô tô với anh tại Hồng Ngự, Đồng Tháp về thăm nhà. Ngày 27/11/2017, anh đậu xe mô tô này tại nhà rồi đến khu vực phường Vĩnh Mỹ sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường Vĩnh Mỹ mời thử test kết quả dương tính với chất ma túy nên đã bàn giao cho Công an xã Vĩnh Châu lập hồ sơ đưa đi cắt cơ nghiện tại cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang. Đến ngày 27/02/2018, anh Ncai nghiện xong về nhà phát hiện xe để trong nhà bị mất trộm nên đến Công an xã Vĩnh Châu trình báo thì được biết Lê Quốc Th (là anh em chú bác ruột) đã lấy trộm xe đem bán nhưng chưa bán được thì bị Công an phát hiện, tạm giữ xe để điều tra. Anh Nđã nhận lại xe và không bị thiệt hại gì về T sản nên không có yêu cầu bồi thường. Sau khi nhận lại xe xong anh Nđã trao trả xe trên cho anh Võ Trung Đ.

- Lời khai của người có quyền lời và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra:

+ Anh Trần Văn T trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 13/01/2018, anh đang sửa xe tại tiệm ở số 222 Nguyễn Tri Phương, khóm Châu Quới, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang thì có 01 thanh niên tên Lê Quốc Th chạy xe mô tô màu đỏ đen biển số 67L9-6908 đến kêu bán với giá 2.000.000 đồng, anh trả xuống còn 1.500.000 đồng thì Th dồng ý bán. Sau khi mua xe trên anh có sửa chữa lại đển tính bán kiếm lời nhưng chưa bán được thì đến ngày 25/01/2018 Công an thành phố Châu Đốc đến thông báo cho biết xe mô tô biển số 67L9-6908 anh mua của Th là do Th trộm cắp dem bán nên anh đã gioa nộp xe trên cho cơ quan Công an để điều tra xử lý. Khi mua xe trên anh không biết đó là xe do Th trộm mà có.Nay anh đã được chủ xe trả lại tiền mua xe và tiền tu sửa xe sau khi mua nên anh không có yêu cầu bồi thường gì khác, còn đối với Th thì tùy cơ quan chức năng xử lý, không có ý kiến.

+ Anh Võ Trung Đ trình bày: Vào khoảng giữa tháng 11/2017, anh có cho anh Lê Hoài N mượn xe mô tô biển số 66H1-214.79 về thăm nhà ở ấp A, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang. Trong thời gian cho mượn, anh giao toàn quyền quản lý, sử dụng xe trên cho Nam. Đến ngày 27/02/2018, Ncho anh biết trong thời gian Nbị đưa đi cắt cơn nghiện ma túy thì xe Nđâu trong nhà đã bị mất trộm nhưng Công an đã tìm lại được. Nđã nhận lại xe và đã trả lại cho anh chiếc xe trên, anh không bị thiệt hại gì về T sản nên không có yêu cầu hay ý kiến khác.

+ Chị Lê Thị Ngọc M trình bày: Vào khoảng tháng 02/2017, chị có bán cho Võ Trung Đ 01 xe mô tô biển số 66H1-214.79 giá 6.000.000 đồng, việc mua bán không làm giấy tờ mà chỉ 02 bên tự thương lượng giao tiền và giao xe cho nhau. Chị đã bán xe cho Đ nên không còn liên quan gì đến chiếc xe trên, hiện Đ là người toàn quyền quản lý sử dụng và định đoạt đối với chiếc xe trên. Do đó, chị không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

- Lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra:

+ Anh Lâm Văn C cho biết: Khoảng 13 giờ ngày 13/01/2018 khi anh đang tác hầm bắt cá thì thấy anh Lưu Tấn Th1 đậu xe mô tô biển số 67L9-6908 trên đường cộ gần bờ hầm của anh rồi đi vào dồng để đặt lợp ếch. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày anh Th1 đến gặp anh hỏi có thấy ai

+ Em Lê Thanh Nh cho biết: Vào khoảng 17 giờ giữa tháng 01/2018 (không nhớ rõ ngày) em cùng với cậu ruột tên Trần Văn T đang sửa xe thì có 01 thanh niên lạ mặt đến hỏi cậu T "có mua xe không", người thanh niên này bán 01 xe mô tô biển số 67L9-6908 cho cậu Tàu với giá 1.500.000 đồng, có làm giấy tờ mua bán với cậu T. Sau khi nhận tiền xong thì người này bỏ đi đâu không rõ. Đến chiều ngày 25/01/2018 cơ quan Công an đến thông báo là xe trên có liên quan đến vụ trộm cắp.

Căn cứ các T liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người bi hại anh Lưu Tấn Th1; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Trung Đ, chị Lê Thị Ngọc M; người làm chứng em Lê Thah Nhân đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Lê Quốc Th khai nhận, khoảng 14 giờ ngày 13-01-2018, Lê Quốc Th trên đường đi chơi về đến khu vực "kênh đào"(tổ 03, ấp A, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang) lấy trộm xe mô tô, biển số 67L9-6908 của Lưu Tấn Th1 (cư trú ấp H, xã L, huyện T, tỉnh An Giang) đậu bên đường (trong cốp dưới yên xe có giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Văn Giàu, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lưu Tấn Th1), sau đó Th đem xe bán cho Trần Văn T (tổ 11, khóm N, phường V, thành phố D) được 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Ngoài ra, do quen biết với Lê Hoài N (cư trú: tổ 4, ấp A, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang) nên khoảng 07 giờ ngày 25-01-2018, Th lấy trộm xe mô tô biển số 66H1-214.79 của N đang dựng trong nhà. Th chạy đến khu vực phường Châu Phú A tìm chỗ bán thì bị Công an phường Châu Phú A phát hiện lập biên bản quả tang và giao Cơ quan điều tra xử lý.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 09- 02-2018 và ngày 29-5-

2018 do Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Từ đó, có đủ căn cứ xác định, bị cáo Lê Quốc Th đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 67L9-6908 của anh Lưu Tấn Th1 và xe mô tô biển số 66H1-214.79 của anh Lê Hoài N.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt T sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. T sản bị cáo chiếm đoạt đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp T sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Lê Quốc Th ra trước phiên tòa hôm nay và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn T là người mua T sản do bị cáo phạm tội mà có, quá trình điều tra xác định, khi mua T sản, T không biết T sản do bị cáo Th phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

T sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người trưởng thành, đang trong độ tuổi lao động nhưng lại sa vào con đường nghiện ngập nên đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi chiếm đoạt T sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 67L9-6908 của anh Lưu Tấn Th1 và xe mô tô biển số 66H1-214-79 của anh Lê Hoài N, giá trị mỗi chiếc xe theo kết quả định giá là 3.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự thú về hành vi phạm tội chiếm đoạt xe mô tô của anh Th1, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên, do đó cần áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Trong giai đoạn điều tra, xe mô tô biển số 67L9-6908 và số 66H1-214-79 bị cáo Th chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên không đề cập xử lý lại.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, số Imel: 352219020175998, vỏ máy màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, xét đây là T sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được nhận lại, xét giao trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại T sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường hay yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Quốc Th phạm tội "*Trộm cắp T sản*";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Lê Quốc Th 09 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, số Imel: 352219020175998, võ máy màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-7-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Áp dụng Điều 135, Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Quốc Th pH chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Ngọc

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).